

Bản án số: 543/2022/HS-ST  
Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Toại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Tùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Dung  
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 719/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5379/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14901/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm: 1991, tại Hà Tĩnh; đăng ký thường trú: tổ dân phố K, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Thái Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 15/8/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 896/QĐ/UB đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng;

+ Ngày 27/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 18/2010-HSST);

+ Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp bản án số 18/2010-HSST,

ngày 27/7/2010, buộc bị can phải chấp hành chung hình phạt tù là 44 tháng 18 ngày tù (Bản án số 21/2021-HSST);

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/01/2022;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Quang V, sinh năm: 1989; nơi cư trú: xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Lương Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Bắc Lĩnh, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Bá T (đang sinh sống ở nước ngoài) là bạn bè cùng quê Hà Tĩnh. Ngày 11/11/2020, T gọi điện thoại cho bị cáo C kêu ngày mai ra Sân bay Tân Sơn Nhất đón anh Trần Quang V là người trước đây làm công cho T trong thời gian ở Singapore để lấy số tiền 200.000.000 đồng do anh V còn nợ T, nếu anh V không trả thì kêu người nhà anh V chuyển tiền trả cho Tiến.

Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2020, C đi đến nhà Lê Sỹ Đ (quen biết với C trước đó) tại thành phố Thủ Đức, hỏi Đ chỗ thuê xe ô tô, Đ kêu C gọi điện cho H1 (bạn của C và Đ) để hỏi thuê. Một lúc sau thì H1 điều khiển xe ô tô 04 chỗ màu trắng (không rõ biển số) chở C1 (chưa rõ lai lịch) chạy đến. Sau đó, C rủ cả nhóm cùng đi ra Sân bay Tân Sơn Nhất đón bạn đi cách ly dịch Covid-19 ở nước ngoài về, cả nhóm đồng ý. Khi chở cả nhóm đến Ga Quốc nội Sân bay Tân Sơn Nhất thì C thấy anh V bước từ trên xe y tế đưa người hoàn thành cách ly dịch Covid-19 xuống, C xuống xe cầm theo đèn pin màu đen cùng với C1 đi đến sát người anh V. C dí cây đèn pin vào hông bên phải và yêu cầu anh V đi ra ngoài nói chuyện có liên quan đến tiền bạc, C1 áp sát bên trái anh V, cả hai đưa anh V ra ngoài ép lên xe ô tô chở đi ra khỏi sân bay. Khi đến giao lộ Phạm Văn Đồng và Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức thì Đ xuống xe, còn H1 chở bị cáo C, C1 và anh V về khách sạn T - địa chỉ: số 3A Đường 14, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức - thuê phòng số 3, lầu 2 để giữ anh V. Tại đây, C1 lục trong người và ba lô của anh V lấy 01 điện thoại di động và 01 máy tính xách tay, H1 lấy 01 điện thoại di động, tiếp đó bị cáo C hỏi anh V có tài sản gì trong người, thì anh V nói còn 01 máy tính xách tay và cho bị cáo C. Sau đó, bị cáo C gọi điện thoại cho Trần Bá T báo đang giữ anh V, thì T nói bị cáo C yêu cầu anh

V phải chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo C nên C bắt anh V gọi điện thoại về cho người nhà yêu cầu chuyển tiền, nhưng do người nhà anh V chưa chuyển nên C, C1 và H1 tiếp tục giữ anh V tại khách sạn đánh và ép anh V sử dụng ma túy.

Đến ngày 13/11/2020, do chưa thấy gia đình anh V chuyển tiền nên bị cáo C gọi điện báo cho T, T nói C kêu gia đình anh V chuyển 50.000.000 đồng, thì C tiếp tục gọi điện cho chị Trần Thị H2 (chị ruột anh V) yêu cầu chuyển 50.000.000 đồng, do chị H2 nói gia đình chưa chuẩn bị được tiền và hiện chỉ có 20.000.000 đồng nên C yêu cầu chị H2 chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của C ở Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Sau khi người nhà anh V là chị Lương Thị H chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của C ở Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, thì C gọi điện thoại báo cho T, T nói C bắt anh V viết giấy nợ số tiền 200.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng phải trả. Sau khi anh V ký vào giấy nợ thì C thuê xe đưa anh V đi ra nhà ga Sài Gòn để mua vé về quê, còn C quay trở lại khách sạn đến ngày 14/11/2020 thì trả phòng.

Ngày 20/11/2020, anh Trần Quang V có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Anh V trình bày bản thân không nợ tiền của Trần Bá T, mà do trước đây anh V sang Singapore làm việc quen biết và được T giới thiệu công việc đi bán thuốc lá cho T, sau một thời gian làm việc nhận thấy công việc nguy hiểm và vi phạm pháp luật của nước sở tại nên anh V không làm cho T nữa nên T đe dọa khi anh V về Việt Nam sẽ cho người xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, việc bắt giữ anh V là làm theo yêu cầu của Trần Bá T. Đối với số tiền 20.000.000 đồng sau khi nhận được từ người nhà anh V, C chuyển vào tài khoản của T 10.000.000 đồng, trả tiền khách sạn hết 2.500.000 đồng, đưa anh V 1.500.000 đồng mua vé về quê còn lại 6.000.000 đồng C tiêu xài. Về tờ giấy ghi nợ thì C đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 12/4/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố có Công văn số: 2126/STC-HĐĐGTS-QLG trả lời: Không đủ cơ sở để định giá tài sản vì không cung cấp được Model, dung lượng của 02 điện thoại di động, 02 máy tính xách tay và không xác định được thời điểm định giá của tài sản (vì mỗi điện thoại có dung lượng và thời điểm định giá khác nhau sẽ có giá trị khác nhau).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: anh Trần Quang V trình bày ngày 12/11/2020 sau khi Nguyễn Văn C, C1 và H1 bắt ép anh V về khách sạn T thì cả nhóm đe dọa, đánh đập anh V, C1 là người ép anh V sử dụng ma túy đá. Đến ngày 20/11/2020 anh V mới có đơn trình báo Cơ quan công an, nên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được ma túy hay dụng cụ để sử dụng ma túy nhằm xác định loại ma túy, cũng như tiến hành xét nghiệm

anh V có chất ma túy gì hay không, đối tượng C1 hiện chưa rõ lai lịch nên không có căn cứ xem xét để xử lý về hành vi cưỡng ép người khác sử dụng ma túy.

Bản Cáo trạng số 248/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C tội danh “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Trần Quang V không yêu cầu bồi thường về thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn C phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào sáng ngày 12/11/2020 tại Ga Quốc nội Sân bay Tân Sơn Nhất, bị cáo Nguyễn Văn C và một số đối tượng khác đã có hành vi bắt, ép anh Trần Quang V lên xe chở ra khỏi sân bay về khách sạn T - địa chỉ: số 3A đường 14, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức - thuê phòng để giữ anh V. Tại đây, bị cáo và các đối tượng khác đe dọa và buộc anh V gọi điện thoại yêu cầu người nhà chuyển tiền. Sau khi người nhà anh V chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo, thì bị cáo mới thả cho anh V về.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C và các đối tượng khác đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá

nhân và quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C tội danh “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Hành vi của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể và quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Đối với hành vi có dấu hiệu đồng phạm của các đối tượng khác trong vụ án, không nằm trong phạm vi truy tố, xét xử của vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa tỏ ra “ăn năn hối cải”. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại - anh Trần Quang V - không yêu cầu bồi thường về thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Còn quan hệ dân sự giữa chị Lương Thị H với bị hại - anh Trần Quang V, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Toại**